

HƯỚNG DẪN
Công tác Khoa giáo năm 2025

Thực hiện Hướng dẫn số 170-HD/BTGTW, ngày 19/11/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác Khoa giáo năm 2025, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác Khoa giáo trên địa bàn tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện công tác Khoa giáo năm 2025, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, các ngành Khoa giáo và cơ quan liên quan xác định các nhiệm vụ trọng tâm công tác Khoa giáo triển khai năm 2025 trong bối cảnh mới. Trên cơ sở đó, xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo (GD&ĐT); khoa học và công nghệ (KH&CN); môi trường; y tế, dân số; thể dục thể thao, gia đình; trẻ em, an sinh xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội (sau đây gọi tắt là lĩnh vực Khoa giáo), góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết của đại hội đảng bộ các cấp; làm tốt công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác khoa giáo, tham gia giải quyết những vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm và thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực khoa giáo. Trong tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động công tác khoa giáo cần quan tâm định hướng dư luận xã hội; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

3. Các hoạt động của công tác khoa giáo phải thiết thực, khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị trong bối cảnh mới; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo. Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư khóa XII (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 238-QĐ/TW*).

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Ban Tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng cùng cấp xây dựng văn kiện Đại hội Đảng ở địa phương; đồng thời tham mưu, hướng dẫn, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch và các đề án nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo. Trong đó, tập trung tham mưu các nội dung sau:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW) Đảng khoá XI về *phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* và Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Kế hoạch của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW¹. Tập trung tham mưu cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ KHCN và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội.

- Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám BCHTW Đảng khóa XIII về *tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới* (Nghị quyết số 45-NQ/TW) và Kế hoạch số 20-KH/TW ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám BCHTW Đảng khóa XIII về *tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới*; Kế hoạch số 318-KH/TU, ngày 05/3/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức; kịp thời tham mưu, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới*. Trong đó, tập trung tham mưu nội dung trọng tâm: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về *tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới*; Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 02/01/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW. Trong đó, tập trung tham mưu các nội dung trọng tâm sau: Nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của y tế cơ sở với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, yêu cầu của công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và vai trò, nhiệm vụ của y tế cơ sở.

¹ Ban hành đầu năm 2025.

- Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về *tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*; Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 26/3/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW. Trong đó, tập trung tham mưu các nội dung trọng tâm sau: Cụ thể hóa chủ trương của Đảng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em sát với thực tiễn địa phương; xác định trách nhiệm cụ thể của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phát triển hệ thống phúc lợi xã hội cơ bản, cung cấp dịch vụ xã hội cho trẻ em liên thông, chất lượng và hiệu quả; bảo đảm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em từ sớm, liên tục, toàn diện; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quyền và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về *công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông*; Kế hoạch số 332-KH/TU, ngày 16/4/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Tham mưu với cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW, chú trọng gắn với việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

- Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về *phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới*; Kế hoạch số 342-KH/TU ngày 09/5/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW. Trong đó, tập trung tham mưu các nội dung trọng tâm sau: Xác nhận trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thể dục thể thao; tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về thể dục, thể thao; tăng cường vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng, ứng dụng công nghệ số xây dựng các kênh truyền thông về thể dục, thể thao.

- Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về *phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới*; Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 86-KL/TW². Trong đó, tập trung tham mưu các nội dung trọng tâm sau: Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục; xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam, góp phần bảo tồn, phát triển kho tàng y học dân tộc, truyền thống và bản sắc văn hóa Việt Nam; quy hoạch, phát triển vùng nuôi, trồng dược liệu theo quy mô công nghiệp, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc và bảo đảm an ninh, an toàn dược liệu.

² Ban hành đầu năm 2025.

- Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về *đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn*; Kế hoạch số 375-KH/TU ngày 10/10/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Tham mưu với cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW, chú trọng gắn với việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khóa XI về *đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*; Kế hoạch số 382-KH/TU ngày 31/10/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 91-KL/TW. Trong đó, tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục, tuyên truyền những kết quả to lớn đã đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Tham mưu với cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã chỉ ra trong Kết luận số 91-KL/TW.

- Tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội Đảng các cấp, về nội dung, quá trình triển khai và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực khoa giáo. Giải quyết những vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm trong thực hiện chủ trương, chính sách về các lĩnh vực GD&ĐT, KH&CN, chính sách phát huy vai trò của đội ngũ trí thức; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; xây dựng gia đình, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; chính sách an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động của Liên hiệp Hội và các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước thành lập, giao nhiệm vụ ở Trung ương và địa phương.

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Năm 2025 là năm diễn ra tổ chức đại hội đảng các cấp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy không tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác khoa giáo các địa phương, đơn vị. Do vậy các địa phương, ngành khoa giáo chủ động công tác tự kiểm tra, giám sát công tác khoa giáo của địa phương, đơn vị nhằm kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại và những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát thông qua việc tổ chức giao ban công tác khoa giáo, sơ kết, tổng kết công tác tuyên giáo; Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ với các ngành trong khối khoa giáo.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo, tập trung vào nâng cao nhận thức, đổi mới phương thức tổ chức thực hiện, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

Tham mưu cấp uỷ các cấp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ và công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động của Liên hiệp Hội và các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước thành lập, giao nhiệm vụ ở địa phương thuộc lĩnh vực khoa giáo.

3. Công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Các ngành trong khối Khoa giáo, Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tham mưu cấp uỷ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo. Cụ thể:

3.1. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:

- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 03/11/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

3.2. Lĩnh vực Thể dục, thể thao:

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Tổng kết giai đoạn thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể dục, thể thao giai đoạn 2021 - 2025.

3.3. Lĩnh vực các vấn đề xã hội:

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

4. Thực hiện chương trình phối hợp theo Quyết định số 238-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XII

Các ngành trong khối Khoa giáo; Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tiếp tục tham mưu quán triệt và triển khai thực

hiện Quyết định số 238-QĐ/TW. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Quy chế phối hợp giữa ngành Tuyên giáo với chính quyền cùng cấp, các ngành trong khối tư pháp giai đoạn 2022 - 2025. Căn cứ vào chương trình công tác trọng tâm, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp với các ngành, địa phương về các lĩnh vực khoa giáo. Phối hợp với các cơ quan quan liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung, quá trình triển khai và kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực khoa giáo. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ trong việc nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm, bức xúc; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật trong các lĩnh vực khoa giáo.

5. Tổ chức hội nghị, tọa đàm nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và nâng cao năng lực tham mưu cho đội ngũ làm công tác tuyên giáo trong lĩnh vực khoa giáo

Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 và tình hình cụ thể ở địa phương, đơn vị, ban tuyên giáo các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hội nghị, tọa đàm phục vụ công tác tham mưu, thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

Ban Tuyên giáo các cấp tham mưu cấp uỷ các cấp tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác khoa giáo năm 2025 nhằm đánh giá thực trạng, xác định những vấn đề đặt ra, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá trong phương thức tham mưu và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo.

6. Duy trì giao ban định kỳ công tác Khoa giáo

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và các ngành trong Khối khoa giáo tổ chức giao ban ở cấp tỉnh; Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ phối hợp với chính quyền cùng cấp định kỳ tổ chức giao ban³ công tác Khoa giáo.

Nội dung giao ban tập trung đánh giá các nội dung: (1) Công tác tham mưu cho cấp uỷ định hướng công tác khoa giáo tại địa phương, đơn vị; (2) Công tác phối hợp của Ban Tuyên giáo và các ngành khoa giáo; (3) Kết quả nổi bật các lĩnh vực khoa giáo tại địa phương, đơn vị; hạn chế, nguyên nhân; những vấn đề đặt ra; (4) Thống nhất đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng về công tác khoa giáo.

7. Một số nội dung trọng tâm chỉ đạo định hướng thực hiện công tác Khoa giáo từng lĩnh vực và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo cần tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện (theo phụ lục 01, 02 gửi kèm).

³ 6 tháng/lần.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

- Tham mưu, phối hợp định hướng, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ công tác khoa giáo năm 2025. Nắm tình hình hoạt động của các đơn vị, địa phương tham mưu Tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong các lĩnh vực công tác khoa giáo, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng.

- Tham mưu Tỉnh uỷ tổ chức gặp mặt biểu dương văn nghệ sĩ, trí thức, nhà báo tiêu biểu đầu Xuân năm 2025.

- Phối hợp với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đánh giá tình hình, kết quả phối hợp thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW và đề ra nhiệm vụ phối hợp cho năm tiếp theo.

- Tham mưu cho Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

2. Đề nghị Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục phối hợp chỉ đạo, đôn đốc Uỷ ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung về lĩnh vực khoa giáo để chỉ đạo các ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện; bố trí kinh phí cho các đề án, chương trình, dự án triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành trong việc chuẩn bị nội dung và phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu cho Tỉnh uỷ thực hiện việc sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về lĩnh vực khoa giáo theo kế hoạch của Tỉnh uỷ.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nội dung phối hợp thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển KT-XH, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm thuộc các lĩnh vực công tác khoa giáo.

3. Các ngành Khoa giáo; Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

Tham mưu cho cấp uỷ chỉ đạo triển khai Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả, thiết thực các chương trình, kế hoạch công tác của các cơ quan, đơn vị theo sự chỉ đạo của cấp uỷ; quan tâm tham mưu chỉ đạo nhân rộng mô hình cách làm hay theo các lĩnh vực; duy trì, nâng cao chất lượng giao ban công tác khoa giáo; góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng. Định kỳ (3, 6, 9 tháng và 01 năm) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác khoa giáo (theo đề cương) về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, cụ thể hoá hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ bằng các chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong hệ thống tổ chức ở các cấp trong việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về các lĩnh vực công tác khoa giáo. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, hội viên, đoàn viên đối với việc triển khai, thực hiện các chương trình, chính sách, giải pháp của tỉnh, của ngành, của địa phương về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; những vấn đề phát sinh trong các lĩnh vực khoa giáo, các vấn đề xã hội nảy sinh trong phạm vi hoạt động của tổ chức. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong lĩnh vực khoa giáo. Định kỳ (3, 6, 9 và 01 năm) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác Khoa giáo về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

Đề nghị Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, các ngành khoa giáo, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có Báo cáo kết quả thực hiện công tác Khoa giáo năm 2025 và gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ trước ngày 25/10/2025, đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ email: khoagiaocb@gmail.com để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ (qua phòng Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ, điện thoại 02063.955.626).

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW (b/c),
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các ngành Khoa giáo,
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành uỷ,
- đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- UBND các huyện, thành phố,
- Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện,
- thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng Khoa giáo, VHVN,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

TRƯỞNG BAN



Bé Thanh Tịnh

PHỤ LỤC 01**Nội dung trọng tâm chỉ đạo, định hướng thực hiện công tác Khoa giáo năm 2025 theo các lĩnh vực**

(kèm theo Hướng dẫn số 110-HD/BTGTU, ngày 12/12/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

1. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo

Tập trung thực hiện tốt công tác đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo sự chuyển biến căn bản toàn diện về chất lượng, hiệu quả. Duy trì, giữ vững kết quả PCGD, củng cố nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học. Tiếp tục triển khai Đề án số 19-ĐA/TU ngày 13/8/2019 về đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống trên quê hương cách mạng Cao Bằng, giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành GD-ĐT; tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong toàn ngành; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng - an ninh. Tiếp tục chăm lo đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Tập trung tham mưu giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ở các cấp học, bậc học trong toàn tỉnh.

2. Công tác đào tạo nghề; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

Đẩy mạnh liên kết các cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp dạy nghề kết hợp với giải quyết việc làm cho người lao động; trú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tích cực tham gia thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh học nghề hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Chủ động nắm nhu cầu học nghề; nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước để hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh lựa chọn ngành, nghề đào tạo phù hợp nhằm đạt được mục tiêu gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức rà soát, định hướng cho người lao động tham gia đào tạo các nghề phục vụ cho các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh.

Quan tâm xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho tất cả các trẻ em đều được chăm sóc, giáo dục và bảo vệ; chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại và trợ giúp, phục hồi cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ bị xâm hại tình dục, bị bạo lực, bị tai nạn thương tích, tạo cơ hội để các em được tái hòa nhập cộng đồng và bình đẳng về cơ hội phát triển.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới. Kiểm tra công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tổ chức kiểm tra, giám sát về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 8.

3. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện có hiệu quả thực hiện có hiệu quả lĩnh vực KH&CN theo các chương trình, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Chính phủ, của tỉnh về lĩnh vực KH&CN các chỉ thị, nghị quyết, kết luận cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo, kế hoạch trong lĩnh vực KH&CN và đổi mới sáng tạo; ưu tiên đầu tư cho các hoạt động ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng khoa học & công nghệ vào các lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, sản phẩm và hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng các nhiệm vụ KH&CN có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, của địa phương,... Tập trung nghiên cứu, chuyển giao các loại giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng việc đề xuất thực hiện các đề tài nghiên cứu phục tráng các loại sản phẩm đặc sản của địa phương, thực hiện chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, đảm bảo năng suất và chất lượng cao theo hướng an toàn. Đổi mới cơ chế quản lý đề tài, nhiệm vụ khoa học, đăng ký thực hiện các nhiệm vụ về KH&CN từng cấp bảo đảm đa dạng các lĩnh vực trú trọng ưu tiên nhiệm vụ chủ lực của tỉnh để phát triển KH&CN. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực khoa học & công nghệ, từng bước hình thành các cơ quan tư vấn, đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học trên các lĩnh vực.

Tiếp tục tập hợp, đoàn kết vận động đội ngũ trí thức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; chủ trì thực hiện Đề tài KH&CN cấp tỉnh; duy trì tổ chức các hoạt động, hội thi về sáng tạo kỹ thuật.

Sơ kết giai đoạn thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

4. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS

Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số trong tình hình mới, chăm sóc sức khỏe trẻ em.... phát triển mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc, thực hiện các loại hình bảo hiểm y tế... nâng cao chất lượng công tác dân số, chăm sóc sức khỏe trẻ em...Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh; đầu tư nâng cấp các hệ thống bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, phòng khám khu vực, các trung tâm y tế và các trạm y tế xã. Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân, các dịch vụ khám chữa bệnh. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm

cống tác y tế, đặc biệt là đào tạo sau đại học và đào tạo chuyên sâu. Quan tâm chăm sóc sức khỏe bước đầu cho nhân dân, phát triển mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh. Đẩy mạnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong công tác khám chữa bệnh; tăng cường ứng dụng các thiết bị y tế hiện đại trong chuẩn đoán và điều trị bệnh. Duy trì thực hiện có hiệu quả các hoạt động chương trình mục tiêu y tế - dân số.

Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

5. Lĩnh vực Thể dục - Thể thao và công tác gia đình

** Thể dục - Thể thao*

Xã hội hóa các hoạt động văn hóa thể thao, đẩy mạnh cuộc vận động “toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, chú trọng đào tạo vận động viên trẻ, có năng khiếu, nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao; đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất các thiết chế văn hóa thể thao ở cơ sở như: Nhà thi đấu đa năng, trung tâm thể thao, sân vận động, các khu vui chơi, giải trí.

Chuẩn bị lực lượng, tham gia thi đấu đạt thành tích tốt tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao và các giải thể thao các cấp. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng và phát triển thể thao thành tích cao; tập trung bồi dưỡng nâng cao các môn thể thao mũi nhọn của tỉnh. Tổ chức quản lý khai thác, sử dụng công trình, thiết chế về thể thao hiệu quả an toàn và tiết kiệm.

Tổng kết giai đoạn thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể dục, thể thao giai đoạn 2021 - 2025.

** Công tác gia đình*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy liên quan đến công tác gia đình. Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng gia đình văn hóa gắn với Phong trào TĐĐKXDĐSVH và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tiếp tục triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về giáo dục các giá trị đạo đức lối sống trong gia đình; triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo quyền bình đẳng và phòng, chống bạo lực trong gia đình; tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình... Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân dân; huy động các tổ chức xã hội và các thành phần kinh tế tích cực tham gia công tác gia đình.

Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

6. Lĩnh vực Môi trường

Tập trung triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực môi trường. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức sử dụng đất trên địa bàn; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án đầu tư. Quản lý và khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động tích cực phòng chống thiên tai. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật vấn đề môi trường. Phối hợp chặt chẽ và tham gia tích cực các hoạt động quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tiến tới cộng đồng tự bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc vận chuyển, thu gom và xử lý rác thải chưa đảm bảo theo quy định; phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm sai phạm, nhất là những sai phạm gây ô nhiễm môi trường, đề xuất các giải pháp giải quyết hiệu quả những điểm gây ô nhiễm môi trường tại địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh. Tăng cường công tác bảo vệ động, thực vật quý hiếm.

7. Xây dựng, tập hợp đội ngũ trí thức

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; xây dựng tập hợp đội ngũ trí thức, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh; tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; nhân rộng các mô hình, giải pháp kỹ thuật đạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật đem lại hiệu quả KT-XH trên địa bàn tỉnh.

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

PHỤ LỤC 02

Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo cần tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện

(kèm theo Hướng dẫn số 110-HD/BTGTU, ngày 12/12/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

1. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

*** Văn bản của Trung ương**

(1). Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 20-KH/TW ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

(2). Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

(3). Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của BCHTW Đảng khoá XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCH và hội nhập quốc tế và Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

(4). Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

(5). Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Kết luận số 93-KL/TW ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

*** Văn bản của tỉnh**

(1). Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 03/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

(2). Kế hoạch số 391-KH/TU, ngày 09/10/2019 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCH và hội nhập quốc tế.

(3). Kế hoạch số 137-KH/TU, ngày 09/5/2022 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao

chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

(4). Kế hoạch số 394-KH/TU, ngày 25/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 38-CDT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia, đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

(5). Kế hoạch số 392-KH/TU, ngày 09/10/2019 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

(6). Kế hoạch số 246-KH/TW ngày 31/5/2023 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

(7). Kế hoạch số 318-KH/TU, ngày 05/3/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

2. Lĩnh vực Giáo dục

*** Văn bản của Trung ương**

(1). Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCH và hội nhập quốc tế; Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW.

(2). Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(3). Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

(4). Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

(5). Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X.

*** Văn bản của tỉnh**

(1). Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nâng cao chất lượng GD&ĐT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(2). Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(3). Kế hoạch số 387-KH/TU, ngày 04/10/2019 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

(4). Kế hoạch số 259-KH/TU ngày 20/7/2023 của Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(5). Kế hoạch số 332-KH/TU ngày 16/4/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

(6). Kế hoạch số 389-KH/TU, ngày 04/10/2019 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCH và hội nhập quốc tế.

(7). Kế hoạch số 375-KI/TW ngày 10/10/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

(8). Kế hoạch số 382-KH/TU, ngày 31/10/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCH và hội nhập quốc tế.

3 Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

*** Văn bản của Trung ương**

(1) Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCHTW Đảng khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

(2). Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW7 khoá XI về chủ động biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

(3). Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

*** Văn bản của tỉnh**

(1). Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 14/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(2). Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 13/7/2020 của Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

(3). Kế hoạch số 364-KH/TU ngày 29/8/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương khoá XI về chủ động biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Lĩnh vực Xã hội

*** Văn bản của Trung ương**

(1). Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

(2). Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

(3). Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

(4). Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới.

(5). Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao SKND trong tình hình mới.

(6). Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

(7). Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư khóa X về đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới.

(8). Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

(9). Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

(10). Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

(11). Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

(12). Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.

*** Văn bản của tỉnh**

(1). Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

(2). Kế hoạch số 132-KH/TU, ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

(3). Kế hoạch số 189-KH/TU ngày 15/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

(4). Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 15/01/2018 của tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

(5). Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

(6). Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 20/12/2021 thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

(7). Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 04/01/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

(8). Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 02/01/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

(9). Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 26/3/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về tăng cường công tác chăm sóc, GD&BVTE đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

(10). Kế hoạch số 342-KH/TU ngày 09/5/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Khoa giáo năm 2025

*(kèm theo Hướng dẫn số 110-HD/BTGTU, ngày 12/12/2024
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)*

1. Đặc điểm tình hình

2. Kết quả công tác khoa giáo

2.1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Số lượng văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.
- Đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng (định kỳ, đột xuất); khái quát kết quả của các cuộc kiểm tra, giám sát.

- Những cơ quan, đơn vị, cá nhân có sự sáng tạo, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

2.3. Công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Đánh giá khái quát tình hình sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

2.4. Thực hiện chương trình phối hợp theo Quyết định số 238-QĐ/TW của Ban Bí thư khoá XII

- Số lượng và tên các chương trình phối hợp.
- Đánh giá quá trình tổ chức thực hiện, kết quả các chương trình phối hợp đã thực hiện.

2.5. Tổ chức hội nghị, tọa đàm

- Số lượng các cuộc hội nghị, tọa đàm đã thực hiện.
- Đánh giá kết quả các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm đã thực hiện.

2.6. Mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Việc chỉ đạo nhân rộng mô hình cách làm hay
- Số lượng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo theo các lĩnh vực

3. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

3.1. Những khó khăn, vướng mắc

3.2. Đề xuất, kiến nghị.

Đề nghị Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ có Báo cáo kết quả thực hiện công tác Khoa giáo năm 2025 (số liệu tính đến 30/10/2025) và gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ trước ngày 25/10/2025, đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ Email: khoagiaocb@gmail.com để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Trung ương./.